

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22832601] - Thực tập sấy
(CCQ2318A)

CBGD: Đỗ Quang Huy (280022)

Số SV có mặt: 20

Số bài thi: 20

Số tờ giấy thi: 20

Đỗ Quang Huy Đỗ Quang Huy Đỗ Quang Huy Đỗ Quang Huy

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123180029	Phạm Đức Bảo	13/06/2005	CCQ2318A		Bảo	6,5	6,5	6,5
2	2123180011	Trần Tấn Bảo	02/04/2005	CCQ2318A		Bảo	7,5	7,5	7,5
3	2123180035	Trần Tiến Bình	21/09/2005	CCQ2318A		Bình	7,5	7,5	7,5
4	2123180003	Trương Văn Bon	23/07/2005	CCQ2318A		Bon	7,0	7,0	7,0
5	2123180012	Nguyễn Đức Cảnh	11/07/2005	CCQ2318A		Cảnh	8,5	8,5	8,5
6	2123180010	Võ Hoàng Chánh	28/10/1995	CCQ2318A		Chánh	8,0	8,0	8,0
7	2123180124	Lê Quang Duy	15/12/2005	CCQ2318A		Duy	7,5	7,5	7,5
8	2123180027	Lê Văn Hạ	17/07/2005	CCQ2318A		Hạ	7,5	7,5	7,5
9	2123180005	Đoàn Công Hiến	02/08/2005	CCQ2318A		Hiến	7,5	7,5	7,5
10	2123180024	Phạm Xuân Hiệp	25/05/2005	CCQ2318A		Hiệp	2,0	2,0	2,0
11	2123180018	Trần Quốc Hưng	15/07/2004	CCQ2318A		Hưng	5,5	5,5	5,5
12	2123180017	Đặng Duy Khánh	26/03/2005	CCQ2318A		Khánh	5,5	5,5	5,5
13	2123180016	Nguyễn Đỗ Anh Khoa	31/03/2005	CCQ2318A		Khoa	7,0	7,0	7,0
14	2123180022	Hồ Trọng Kiên	09/11/2005	CCQ2318A		Kiên	6,0	6,0	6,0
15	2123180129	Dương Nhật Nguyên	15/09/2004	CCQ2318A		Nguyên	7,5	7,5	7,5
16	2123180032	Nguyễn Huỳnh Anh Phú	07/08/2005	CCQ2318A		Phú	7,0	7,0	7,0
17	2123180122	Nguyễn Tấn Phú	07/01/2005	CCQ2318A		Phú	8,0	8,0	8,0
18	2123180033	Hồ Vũ Phước	22/03/2002	CCQ2318A		Phước	8,5	8,5	8,5
19	2123180099	Huỳnh Vũ Minh Quân	05/06/2005	CCQ2318A		Quân	7,0	7,0	7,0
20	2123180009	Lê Anh Quân	15/03/2005	CCQ2318A		Quân	7,0	7,0	7,0

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22832604] - Thực tập sản
(CCQ2318A)

CBGD: Đỗ Quang Huy (280022)

Số SV có mặt: 19...

Số bài thi:19...

Số tờ giấy thi: 19...

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123180028	Trần Ngọc	Quý	04/02/2005	CCQ2318A			8,5	8,5	8,5
2	2123180002	Lê Chí	Tâm	01/09/2004	CCQ2318A			7,0	7,0	7,0
3	2123180030	Nguyễn Đức	Thắng	06/11/2005	CCQ2318A			7,0	7,0	7,0
4	2123180026	Trần Quang	Thắng	25/01/2005	CCQ2318A			7,0	7,0	7,0
5	2123180100	Huỳnh Công	Thành	26/05/2005	CCQ2318A			7,0	7,0	7,0
6	2123180106	Phan Nhật Anh	Tiến	10/03/2004	CCQ2318A			7,0	7,0	7,0
7	2123180031	Nguyễn Thành	Tính	01/01/2005	CCQ2318A			5,5	5,5	5,5
8	2123180004	Nguyễn Sĩ	Trung	03/03/2005	CCQ2318A			6,0	6,0	6,0
9	2123180065	Nguyễn Thanh	Tú	05/11/2005	CCQ2318B			6,0	6,0	6,0
10	2123180019	Lê Kế	Từ	28/01/2005	CCQ2318A			6,0	6,0	6,0
11	2123180071	Long Thanh	Tuấn	27/12/2005	CCQ2318B			5,0	5,0	5,0
12	2123180048	Nguyễn Minh	Tường	20/06/2005	CCQ2318B			7,0	7,0	7,0
13	2123180038	Phạm Quang	Vĩ	24/03/2005	CCQ2318B			6,5	6,5	6,5
14	2123180007	Huỳnh Anh	Việt	04/01/2005	CCQ2318A			7,0	7,0	7,0
15	2123180060	Trương Quốc	Việt	12/10/2004	CCQ2318B			8,0	8,0	8,0
16	2123180047	Đặng Quang	Vinh	28/11/2005	CCQ2318B			6,5	6,5	6,5
17	2123180076	Phan Trọng	Vinh	16/11/2005	CCQ2318B			6,0	6,0	6,0
18	2123180014	Nguyễn Hoàng	Vũ	02/01/2005	CCQ2318A			6,5	6,5	6,5
19	2123180042	Nguyễn Xuân	Vũ	26/12/2005	CCQ2318B			7,0	7,0	7,0